

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng

---

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:</b>		
1.1 Tính hợp lệ của hàng hóa dự thầu.	- Phải có bảng kê hàng hóa nêu rõ: Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu, thương hiệu của thiết bị phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V.	Đạt
	- Không có bảng kê (hoặc có bảng kê nhưng chưa nêu rõ và đầy đủ): Tên quốc gia sản xuất, tên hãng sản xuất, mã hiệu, thương hiệu của thiết bị phù hợp yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V. Lưu ý: Có 01 thiết bị không đạt thì kết quả đánh giá là không đạt	Không đạt
1.2. Số lượng, chủng loại hàng hóa	- Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp đáp ứng theo yêu cầu nêu tại phạm vi cung cấp Mẫu số 01A, chương IV E-HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.3. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	- Thông số kỹ thuật của hàng hóa phù hợp và đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Kèm theo catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu thể hiện đầy đủ các thông số yêu cầu liên quan trong E-HSMT để chứng minh tính đáp ứng.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.4. Cam kết về hàng hóa	Nhà thầu cung cấp các tài liệu sau: - Có cam kết vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, sản xuất năm 2025 trở lại đây - Có bản cam kết thu hồi hàng bị lỗi, hàng hóa kém chất lượng không đáp ứng về thông số kỹ thuật hoặc bị hư hỏng trong quá trình nghiệm thu; - Có cam kết tuân thủ các bước kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra hàng hóa trước khi lắp đặt, kiểm tra công tác lắp đặt, kiểm tra trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ, đáp ứng các nội dung trên	Không đạt
1.5 Hướng dẫn, bàn giao quản trị các hệ thống	Nhà thầu phải đề xuất phương pháp Hướng dẫn, bàn giao quản trị các hệ thống theo yêu cầu tại Chương V	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
<b>2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa:</b>		
2.1 Chứng minh chất lượng nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.	Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) khi giao hàng (nếu là hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng do nhà sản xuất cấp đối với hàng hóa trong nước.	Đạt
	Không Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) khi giao hàng	Không đạt
<b>3. Yêu cầu về tính năng phần mềm</b>		
3.1 Thu thập, phân tích và quản lý log	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thiết bị mạng, thiết bị bảo mật như: Router, Switch, Firewall/IPS/IDS, Sandbox, WAF, Network APT...</li> <li>- Các máy chủ hệ thống (cả máy chủ vật lý và ảo hóa) trên các nền tảng khác nhau: Windows, Linux, Unix...</li> <li>- Các ứng dụng: (1) Ứng dụng phục vụ hoạt động của hệ thống: DHCP, DNS, NTP, VPN, Proxy Server...; (2) Ứng dụng cung cấp dịch vụ: Web, Mail, FPT, TFTP và các hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle, SQL, MySQL...</li> <li>- Các thiết bị đầu cuối: Máy tính người sử dụng, máy in, máy fax, IP Phone, IP Camera...</li> <li>- Điểm giám sát trên đường truyền: Điểm giám sát biên tại giao diện kết nối của thiết bị định tuyến biên với các mạng bên ngoài; điểm giám sát tại mỗi vùng mạng của hệ</li> </ul>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thống	
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.2 Tự động chuẩn hóa log	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự động chuẩn hóa các dạng log nhận được từ các thiết bị, ứng dụng</li> <li>- Tự động cập nhật các định dạng log mới từ Cloud</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.3 Phát hiện tấn công mạng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện tấn công mạng dựa vào phân tích log truy cập ứng dụng Web</li> <li>- Phát hiện truy vấn tên miền độc hại dựa vào phân tích log truy vấn DNS</li> <li>- Phát hiện kết nối tới các địa chỉ IP độc hại dựa vào phân tích log kết nối của các thiết bị và hệ điều hành</li> <li>- Dấu hiệu Phát hiện tấn công ứng dụng Web, danh sách tên miền và địa chỉ độc hại được cập nhật tự động từ Cloud</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.4 Tích hợp Threat Intelligence	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích hợp Chức năng Threat Intelligence</li> <li>- Cập nhật dữ liệu Threat Intelligence từ Cloud</li> <li>- Tự động cập nhật BlackList (IP, Domain, Hash) Cho SIEM từ dữ liệu Threat Intelligence</li> <li>- Cho phép chia sẻ thông tin với các hệ thống Threat Intelligence khác</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.5 Tích hợp các tính năng quản lý các điểm yếu về bảo mật (Vulnerability Management)	- Tích hợp Chức năng Quản lý điểm yếu an toàn thông tin (lớp hệ điều hành, lớp ứng dụng...)	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự động cảnh báo khi Phát hiện điểm yếu an toàn thông tin trong hệ thống</li> <li>- Cho phép thiết lập chính sách bản vá ảo để bảo vệ hệ thống</li> <li>- Tích hợp Chức năng tra cứu thông tin lỗ hổng, điểm yếu (CVE)</li> </ul>	
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.6 Quản lý Ticket và tự động hóa quy trình xử lý sự cố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự động tạo Ticket, Quản lý, cảnh báo tới từng Tier</li> <li>- Tự động thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin và thực thi chính sách chặn tấn công</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.7 Xử lý, phân tích tương quan - Behavior Detection	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép thiết lập các luật phân tích tương quan giữa các nguồn log khác nhau để phát hiện tấn công mạng phức tạp, có chủ đích.</li> <li>- Cho phép phát hiện các hành vi tấn công có chủ đích của tin tặc thông qua phân tích các hành động mà tin tặc tác động vào hệ thống.</li> <li>- Cho phép thực hiện các Play Book của SOAR để tự động xác minh và xử lý sự cố.</li> <li>- Cho phép cập nhật tri thức về các hành vi dị thường, tấn công mạng có chủ đích</li> <li>- Cho phép cập nhật tri thức về các hành vi dị thường, tấn công mạng có chủ đích từ Cloud</li> <li>- Chuẩn hóa các dạng tấn công mạng theo các kỹ thuật Mitre ATT&amp;CK</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.8 Cảnh báo và tự động ngăn chặn tấn công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự động cảnh báo tấn công qua SMS, Email...</li> </ul>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống cung cấp khả năng tương tác với thiết bị mạng (Router Cisco – Juniper, Firewall Cisco PIX – ASA, Firewall Check-Point, Firewall Fortinet,..), Thiết bị bảo mật (Firewall, NAC, IDS, IPS) và hệ điều hành (Windows Server 2008, 2012, 2019, 2022, Linux Centos, Fedora, Ubuntu, Debian, Linux Transparent Firewall ...) để thực hiện ngăn chặn tấn công mạng</li> <li>- Khả năng này cho phép hệ thống có thể ngăn chặn tấn công mạng mà không làm ảnh hưởng tới hoạt động và hiệu năng của hệ thống và không yêu cầu cài đặt Agent trên các thiết bị hay máy chủ</li> </ul>	
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.9 Điều tra và phân tích sự cố	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép phân tích log mức sâu theo từng tường thông tin</li> <li>- Cho phép viết luật tương quan để phát hiện và điều tra tấn công, sự cố</li> <li>- Cho phép phân tích và điều tra sự cố thông qua giao diện trực quan</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.10 Chức năng quản trị hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng Dashboard cho phép người quản trị có thông tin tổng quan về hệ thống</li> <li>- Chức năng Event Map cho phép hiển thị trực quan theo thời gian thực tấn công mạng</li> <li>- Chức năng tạo báo cáo cho phép người quản trị tạo ra các báo cáo tùy biến theo từng điều kiện cụ thể theo các định dạng khác nhau</li> <li>- Quản lý cấu hình hệ thống</li> </ul>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý các tài khoản quản trị hệ thống</li> <li>- Quản lý cập nhật phần mềm hệ thống từ Cloud</li> <li>- Thông tin trạng thái hệ thống</li> <li>- Quản lý logs hoạt động trên hệ thống</li> <li>- Shutdown và Restart hệ thống</li> <li>- Quản trị hệ thống thông qua giao diện Console và SSH</li> </ul>	
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.11 Chức năng quản lý và cảnh báo máy tính trong mạng botnet	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý thời gian thực các máy tính trong mạng có kết nối đến máy chủ C&amp;C trong mạng botnet</li> <li>- Quản lý các đối tượng trong mạng theo IP Objects</li> <li>- Quản lý cảnh báo tự động các IP Objects trong mạng botnet</li> <li>- Tự động xác minh, làm giàu thông tin và điều tra sự cố</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.12 Quản lý Logs và chia sẻ dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng chia sẻ, quản lý log tập trung trên SIEM của các hãng khác nhau</li> <li>- Chức năng chia sẻ, quản lý log tập trung trên NOC</li> <li>- Quản lý Log Offline và tự động xử lý Log theo chính sách thiết lập</li> <li>- Chia sẻ dữ liệu về hệ thống Giám sát không gian mạng quốc gia</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt
3.13 Năng lực xử lý	Năng lực xử lý tối thiểu 05 Gbps trên 1 ngày vẫn hoạt động bình thường	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí trên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.14 bản quyền sử dụng	Phần mềm bản quyền sử dụng 3 năm (sau thời gian này vẫn được duy trì hoạt động)	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm bản quyền sử dụng &lt; 3 năm</li> <li>- Sau 3 năm phần mềm không duy trì hoạt động được</li> </ul>	Không đạt
<b>4. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa:</b>		
4.1. Giải pháp kỹ thuật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa hợp lý và có hiệu quả kinh tế phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT</li> </ul>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT</li> </ul>	Không đạt
4.3 Phương án bảo quản, an toàn vận chuyển hàng hóa	Có phương án bảo quản, đảm bảo an toàn vận chuyển hàng hóa hợp lý, chi tiết, cụ thể.	
	Không trình bày (hoặc trình bày không hợp lý, chi tiết, cụ thể).	
<b>5. Tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa:</b>		
5.1. Thời gian cung cấp hàng hóa.	Đề xuất thời gian cung cấp và lắp đặt hàng hóa không vượt quá 30 ngày.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc đề xuất thời gian cung cấp và lắp đặt hàng hóa vượt quá 30 ngày.	Không Đạt
5.2. Địa điểm lắp đặt hàng hóa, dịch vụ	Nhà thầu có cam kết lắp đặt hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu do chủ đầu tư chỉ định.	Đạt
	Không có cam kết	Không đạt
<b>6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết thời gian và yêu cầu bảo hành đối với thiết bị, hàng hoá dự thầu theo yêu cầu cụ thể tại Chương V của E-HSMT và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> <li>- Có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành hàng hóa phù hợp;</li> <li>- Có thuyết minh trình bày phương án bảo hành hợp lý;</li> </ul>	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành hoặc có nhưng không phù hợp.</li> <li>- Không có thuyết minh trình bày phương án bảo hành hợp lý;</li> <li>- Không có cam kết về bảo hành hoặc có nhưng thời gian, yêu cầu bảo hành đối với</li> </ul>	Không Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	thiết bị, hàng hoá dự thầu không đáp ứng theo yêu cầu cụ thể tại Chương V của E-HSMT hoặc không theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	
<b>7. Uy tín của nhà thầu:</b>		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	Không có các hành vi vi phạm quy định quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (kèm theo bản cam kết của nhà thầu). Trong trường hợp nhà thầu vi phạm nội dung này và bị đăng tải lên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thì nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu (chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi đó tính đến thời điểm đóng thầu)	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</b>	<b>Không đạt</b>

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.